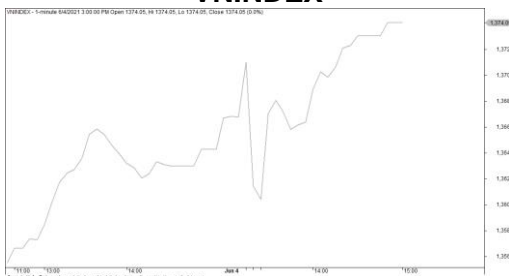


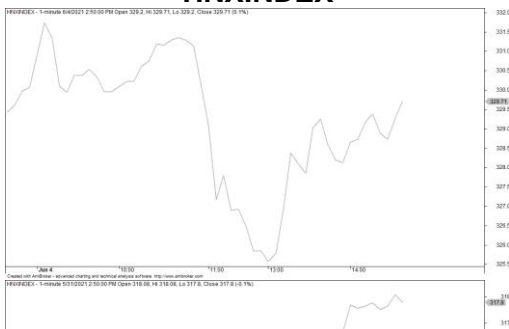
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,374.05	329.76	90.59
% ngày	0.72%	-0.06%	-0.09%
% tuần	4.06%	6.22%	5.20%
% tháng	10.61%	18.74%	13.44%
% năm	55.45%	180.84%	60.82%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	30,883	4,745	2,534
TB 1 tuần	26,441	4,784	2,228
TB 1 tháng	22,826	3,232	1,405
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,671.89	45.45	71.79
Bán	3,183.54	90.96	49.60
Giá trị ròng	-1,511.65	-45.52	22.19
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	192	107	226
Mã Giảm	150	109	162
Không Đổi	53	154	515
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	18.63	17.83	23.54
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,180	412	1,143
LS Cổ tức	2.80%	2.35%	5.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số có sự rung lắc mạnh nhưng lực cầu giá thấp đã giúp chỉ số hồi phục trở lại về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.72% dừng tại 1374.05 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.06% đóng cửa tại 329.76 điểm; Chỉ số Upcom-Index tương tự giảm 0.09%. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 3 sàn tiếp tục ghi nhận mức cao kỷ lục mới đạt 36,121 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index tăng 0.26% yếu hơn chỉ số chính và đà tăng được đóng góp bởi các mã vốn hoá lớn. Cụ thể, nhóm cổ phiếu Vingroup (VRE +5.6%), VIC (+2.1%), GAS (+3.5%), MSN (+2.2%)... đóng góp chính vào đà tăng. Ở chiều giảm, VCB, STB, MWG, KDH dẫn đầu mức giảm nhưng với mức giảm dưới 2% mỗi mã.

Về nhóm ngành, nhóm Bất động sản, Dầu khí diễn biến tăng mạnh tại SCR (+7%), VRE (+5.6%), PDR (+4.5%), IJC (+4.6%), GVR (+4.9%) hay PVD (+6.8%), PVS (+10%), PVC (+9.6%), PVT (+6.9%)...

Khối ngoại bán ròng 1,535 tỷ đồng trong phiên cuối tuần. Lượng bán ròng tập trung tại MBB (509 tỷ), HPG (428 tỷ), VSC (383 tỷ). Ở chiều ngược lại, VRE (128 tỷ), FUESSVFL (73 tỷ), PLX (70 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng quán tính vào đầu phiên giao dịch và thu hẹp dần về cuối phiên. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng 1,364 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Hiện tại, xét về yếu tố biến động, rủi ro thị trường vẫn ở mức thấp, điểm đáng ngại ở đây chỉ là yếu tố định giá khi thị trường đang bước vào giai đoạn không còn rẻ, đặc biệt là các nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Thép cho nên các NĐT cần hạn chế mua đuổi ở hai nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục bước vào giai đoạn lạc quan cho thấy xu hướng TĂNG ngắn hạn vẫn đang bền vững.

Chúng tôi khuyến nghị các NĐT nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu và tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng, đặc biệt các NĐT không nên sử dụng đòn bẩy cao ở giai đoạn hiện tại.

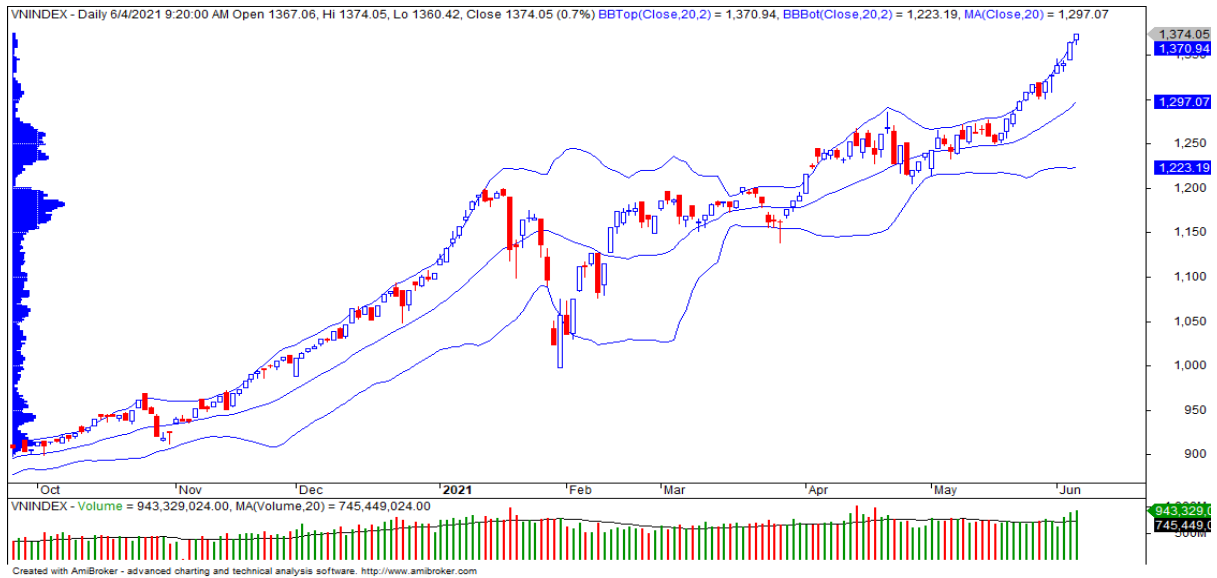
Theo đồ thị tuần, dòng tiền trung hạn đã gia tăng trở lại trong tuần qua, nhưng chỉ số VN-Index đang bước vào giai đoạn định giá không còn rẻ cho nên chúng tôi khuyến nghị các NĐT trung hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và không nên mua vào thêm ở giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

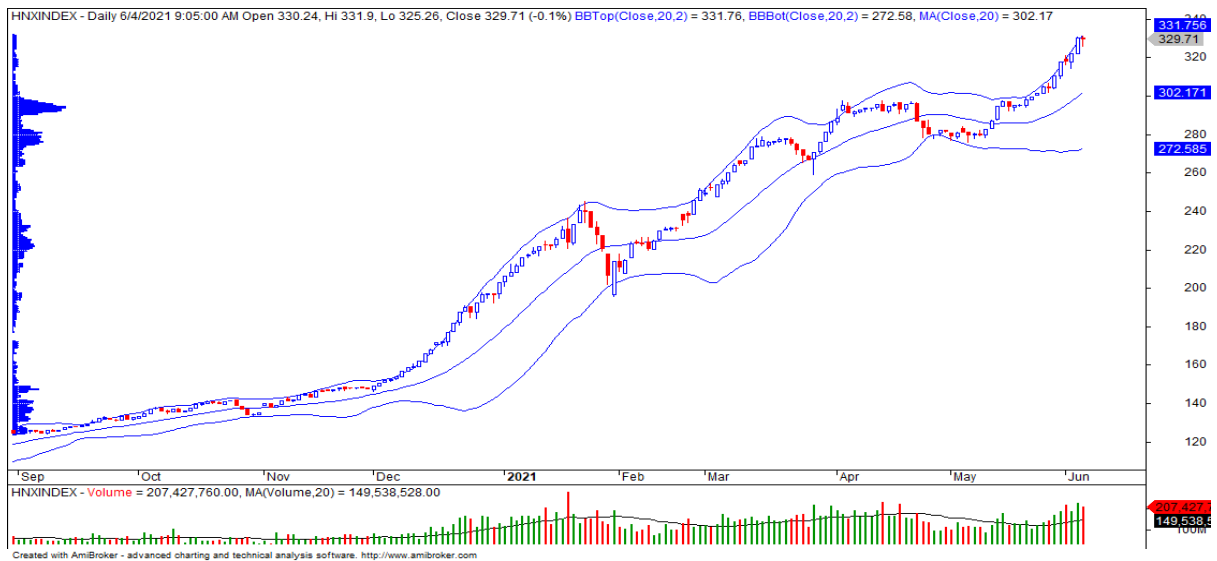


We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1368	1400	1150	970
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	298	303	196	180
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1455	1470	1162	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,430	1500	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1235	1280	822	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1374.05	0.72%
VN30	1508.35	0.26%
VN Mid	1664.93	1.53%
VN Small	1374.6	0.80%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	329.76	-0.06%
HN30	515.27	0.59%
VNX AllSh	1404.03	0.57%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.59	-0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1671.89	
Bán	3183.54	
GT ròng	-1511.65	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	45.45	
Bán	90.96	
GT ròng	-45.52	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	71.79	
Bán	49.60	
GT ròng	22.19	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANV	1750	7.00%
SCR	640	6.98%
GEX	1550	6.97%
PVT	1300	6.93%
OGC	440	6.92%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVS	2700	10.00%
PSI	1100	9.82%
S99	2000	9.66%
PVC	1100	9.65%
TVB	1400	9.03%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BIO	10188	14.29%
PVX	168	9.33%
MPC	3530	9.29%
ABI	4209	9.13%
SBS	1138	8.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIT	-600	-4.30%
VIX	-1300	-4.02%
ROS	-240	-3.31%
DCL	-1400	-3.02%
ITA	-220	-2.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IVS	-700	-5.56%
ART	-700	-5.51%
KLF	-300	-5.36%
BSI	-1200	-5.11%
NVB	-800	-3.74%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-174	-6.96%
BMS	-908	-5.64%
PGB	-1310	-4.50%
MSR	-946	-4.40%
SCG	-2534	-4.00%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	409,274	
VCB	389,061	
VHM	343,754	
HPG	243,775	
CTG	201,064	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	70,385	
SHB	62,580	
BAB	21,468	
VCS	16,240	
PVS	14,196	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	147,216	
MCH	81,576	
BSR	59,666	
GE2	36,489	
MSR	22,592	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	76,637,800	37,693,135
FLC	37,694,300	27,578,952
STB	37,481,900	44,537,070
MBB	32,896,100	24,725,243
HNG	32,457,100	8,632,843

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	36,483,123	27,789,297
PVS	24,578,208	12,293,744
ART	18,499,251	7,420,077
HUT	10,425,448	4,858,552
SHS	9,226,134	9,763,910

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	41,879,253	16,734,352
HVG	12,139,555	1,157,227
OIL	9,429,973	1,919,515
PVX	6,918,382	1,780,091
SBS	6,780,371	2,803,127

Nguồn: Bloomberg & YSVN

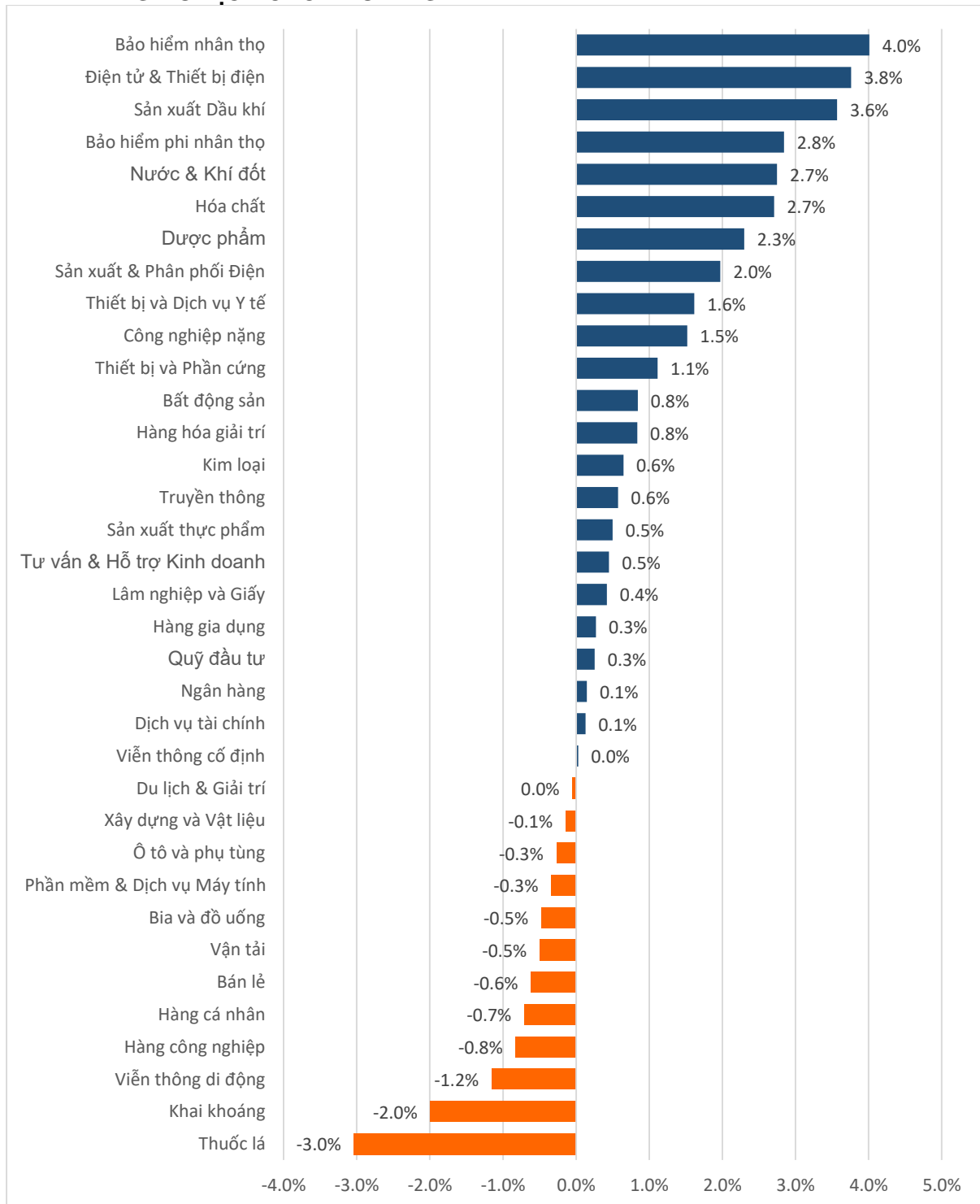
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



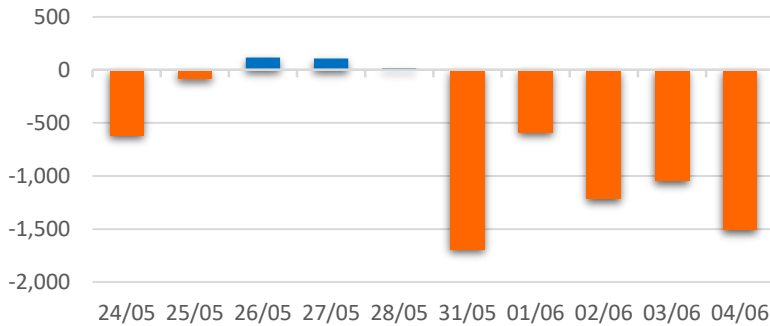
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

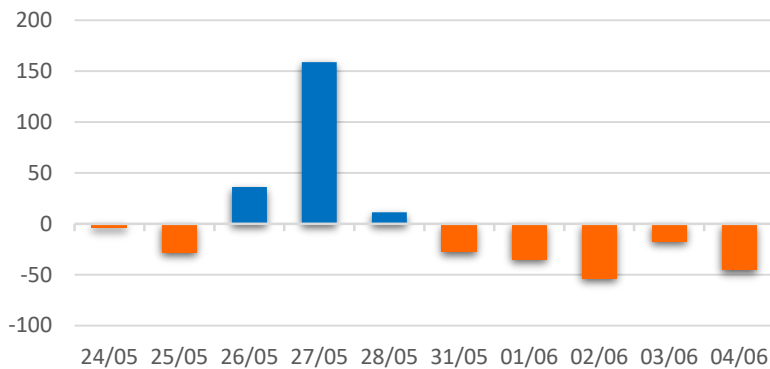
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VRE	127,689	MBB	508,796
FUESSVFL	73,217	HPG	427,551
PLX	69,541	VSC	382,965
OCB	67,110	VIC	217,934
VIX	33,561	VNM	171,762

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

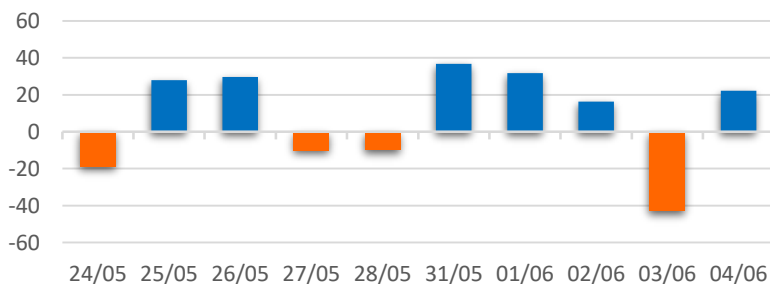
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHB	4,289	PVS	34,851
PVI	4,282	VND	12,929
THD	3,398	PAN	3,513
VGS	1,144	SHS	2,442
VCS	1,117	APS	1,897

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	2,474	ACV	9,332
MML	1,196	ABI	8,885
HNI	526	NTC	6,234
BIO	262	BSR	1,083
FOC	227	DXL	932

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



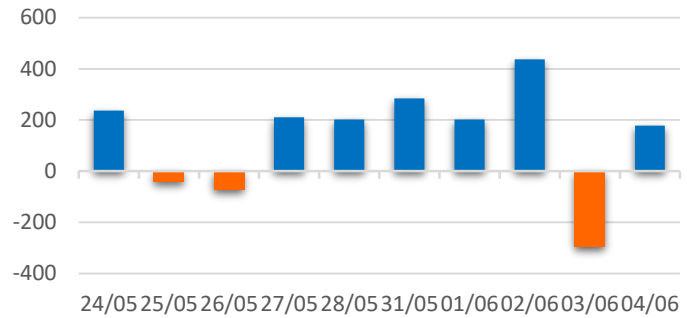
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

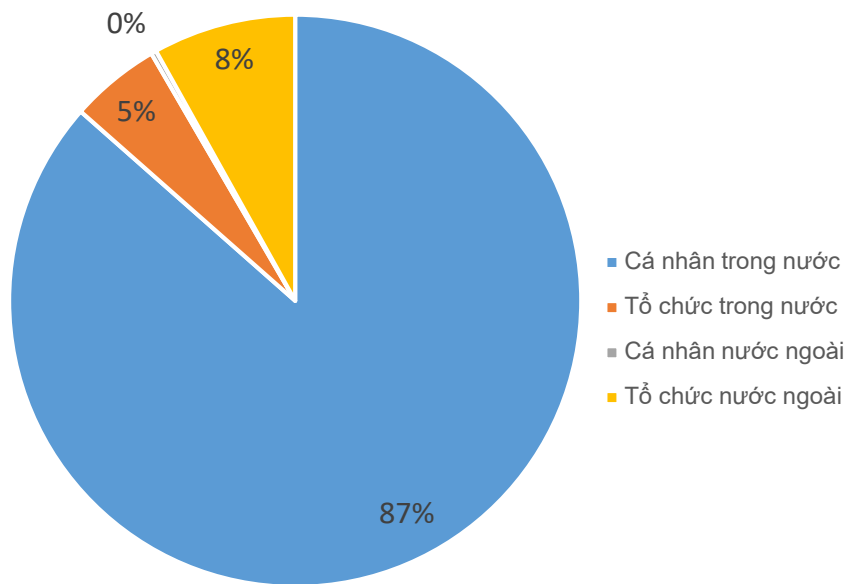
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	62,554	FUESSVFL	73,385
IJC	47,156	PLX	31,823
POW	39,259	E1VFN30	23,722
VRE	36,857	FUEVFVND	17,122
VIC	21,991	BID	3,627

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

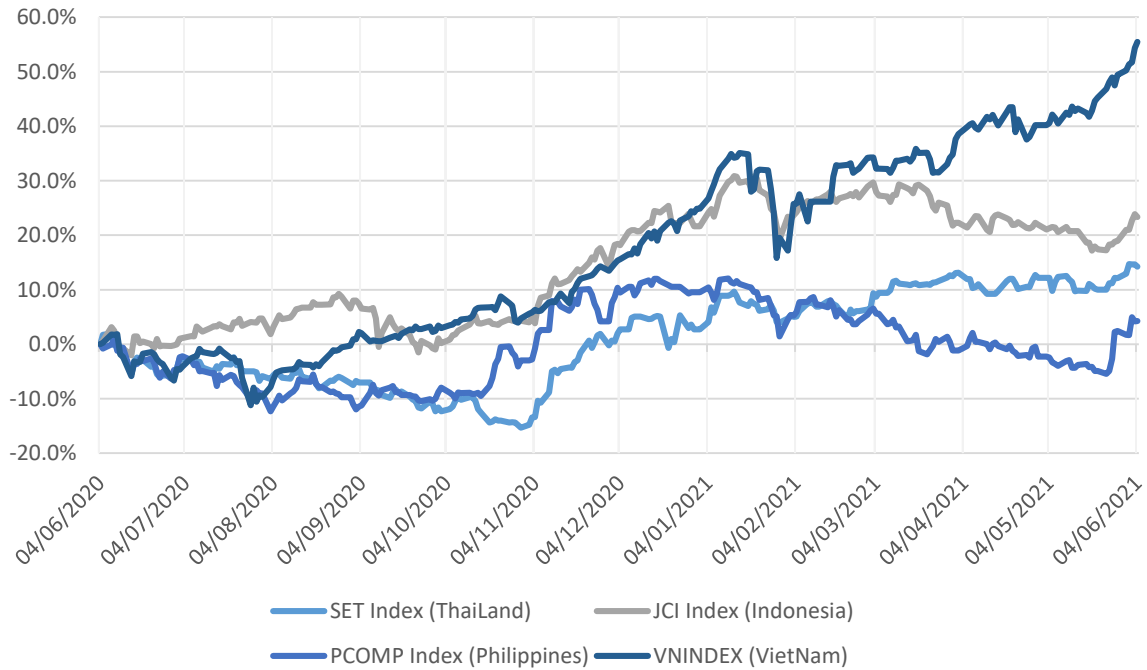


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

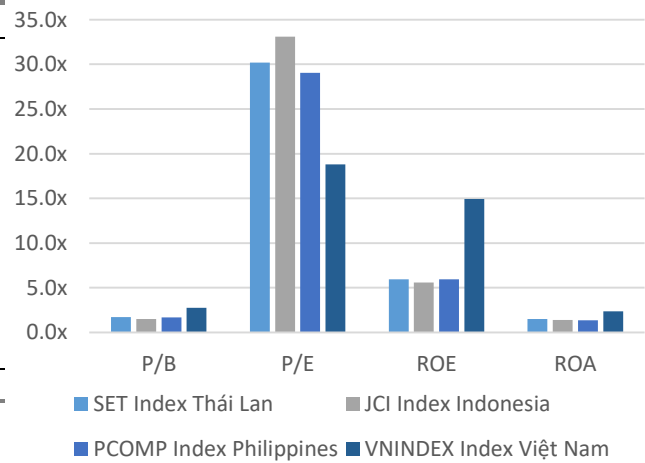
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	1.5x	1.7x	2.8x
P/E		30.2x	33.1x	29.1x	18.8x
ROE	%	5.93	5.60	5.95	14.93
ROA	%	1.49	1.40	1.34	2.37
Vốn hóa	Tỷ USD	590.30	501.83	179.75	221.73
GTGD	Triệu USD	2.89	0.75	0.07	1.20
LS cổ tức	%	2.32	1.92	1.59	1.18

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuantan.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuantan.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609  
tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuantan.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)**

+84 28 3622 6868 ext 3847  
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuantan.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuantan.com.vn





We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written